TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **27**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2020
Về việc: "Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Ông Cao Phước Nghĩa

- Thư ký ghi biên bản: Ông Đặng Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: tham gia phiên tòa có ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại truï sôû Toaø aùn nhaân daân huyeän Hoøn Ñaát, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 442/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc **"**Yêu cầu ly hôn**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1992 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Hà Minh T1**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Số Tám, xã Sơn Kiên, huyện HĐ tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Võ Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Minh T1 quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ngày 04/6/2012. Thời gian chung sống vợ chồng chị sinh được 01 người con chung tên Hà Võ Thảo Vy, sinh ngày 07/6/2013.

Về mâu thuẫn gia đình: Chị T cho rằng sau một thời gian chung sống hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng quan điểm. Từ đó dẫn đến việc hai vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Do cuộc sống gia đình không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1 để mỗi người có cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Hiện nay cháu Vy đang sống với cha nên chị T đồng ý tiếp tục giao con cho anh T1 nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng tùy theo khả năng của mình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Hà Minh T1:* Mặc dù anh T1 có biết và nhận được Thông báo thụ lý vụ án và tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T1 vẫn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung đơn xin ly hôn của chị T nên không có lời khai của anh T1 tại Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị T và anh Hà Minh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị T, tiếp tục giao cháu Hà Võ Thảo Vy, sinh ngày 07/6/2013 cho anh T1 nuôi dưỡng, chăm sóc là hợp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hà Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T1.

2. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Hà Minh T1 kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/6/2012 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ

hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T xác định không còn tình cảm gì với anh T1, không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng với anh T1 nên chị mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Chị T và anh T1 hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau suốt một thời gian dài từ năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời các bên tham gia phiên hòa giải nhưng anh T1 không đến tham dự, chứng tỏ anh T1 cũng không có T1 chí muốn hòa giải với chị T nên khả năng đoàn tụ gia đình giữa anh chị không có. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị T.

3. Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung tên Hà Võ Thảo Vy, sinh ngày 07/6/2013. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay thì cháu Vy do anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Mặt khác, tại Bản tự khai, cháu Vy trình bày nguyện vọng của mình muốn được tiếp tục ở với cha. Do đó, để đảm bảo cho cháu Vy có cuộc sống ổn định, không bị xáo trộn về môi trường sống, HĐXX nghị nên giao cháu Hà Võ Thảo Vy cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T1 không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có phát sinh yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị T.

5. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị T được ly hôn với anh Hà Minh T1.

2. Về con chung: Giao cho anh Hà Minh T1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hà Võ Thảo Vy, sinh ngày 07/6/2013 đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi.

Chị Võ Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bảo lưu quyền khởi kiện cho anh Hà Minh T1 về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0009105 ngày 27 tháng 11 năm 2019. Chị T không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Hà Minh T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Sơn Kiên;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc